

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 20-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 407/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn H (tên gọi khác: T), sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 189/9C khu phố Đ Th, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; có 01 chị ruột, sinh năm 1990; tiền sự: Không; tiền án:

- Ngày 24/6/2014 Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 363/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/12/2016;

- Ngày 17/7/2018 Tòa án nhân dân thị xã Th A (nay là thành phố Th A), tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2018/HSST, đóng án phí và bồi thường dân sự ngày 22/11/2018, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/5/2021;

Nhân thân: Ngày 09/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương tội Cướp giật tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm

số 321/2010/HSST, đóng án phí ngày 04/3/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2021 cho đến nay; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Anh Châu Minh D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23/9/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Văn H đi bộ từ nhà tại địa chỉ số 189/9C khu phố Đ Th, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương ra tuyến đường DT743 gặp đối tượng tên Ch (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy và đưa tiền cho Ch nhưng Ch không có sẵn ma túy để giao nên nói H lên xe mô tô không rõ kiểu dáng, biển số của Ch để đi lấy ma túy. Khi đến khu vực ngã tư 550 thuộc thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì Ch kêu H xuống xe đứng đợi. Sau đó, Ch điều khiển đi đâu không rõ, khoảng 15 phút sau Ch quay lại và đưa cho H 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong đựng 01 túi nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng. Sau khi nhận được ma túy, H để gói bao thuốc lá hiệu Jet bên trong chứa ma túy lên đầu rồi đội nón kết lại, rồi điều khiển xe mô tô chở H về nhà. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi Ch đi đến đoạn đường trước công ty ga L Th thuộc tổ MB, khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì gặp lực lượng tuần tra Công an phường T Đ H phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - kinh tế Công an thành phố D A đang tuần tra phát hiện 02 đối tượng có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, H nhảy xuống xe, còn Ch tăng ga bỏ chạy. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trên nón kết H đang đội có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong đựng 01 túi nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, H khai nhận là ma túy nên Công an tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong đựng 01 (một) túi nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đỏ hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng

Kết luận giám định số 637/MT-PC09 ngày 01/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng $M1 = 0,0389$ gam, loại Heroine và Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng $M2 = 0,1322$ gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 637/MT-PC09 ngày 01/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Bình Dương.

Đối với người đàn ông tên Ch bán ma túy cho Lê Văn H, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch và xe mô tô do Ch điều khiển không rõ kiểu dáng, biển số nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-DA ngày 21 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Văn H với mức án từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy có trọng lượng M1= 0,091 gam, loại Heroine; M2 = 0,0579 gam, loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 (một) nón kết màu đen hiệu nón Sơn, 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, là vật cấm lưu thông và tang vật của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Quá trình tố tụng, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Lê Văn H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và

người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/9/2021, Kết luận giám định số 637/MT-PC09 ngày 01/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Bản thân bị cáo Lê Văn H có 02 tiền án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 23/9/2021, tại đoạn đường trước công ty ga L Th thuộc tổ MB, khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Lực lượng Công an phường T Đ H phối hợp đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - kinh tế Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tuần tra và phát hiện Lê Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng M1= 0,0389 gam, loại Heroine và M2= 0,1322 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng M1 = 0,0389 gam, loại Heroine và M2 = 0,1322 gam, loại Methamphetamine của bị cáo Lê Văn H với mục đích để sử dụng đồng thời bị cáo có tiền án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 23/CT-VKS-DA ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có tiền án về tội Cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích đồng thời bị cáo là người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời bản thân bị cáo là người có tiền án chưa được xóa án tích và là người nghiện ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo,

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét 01 (một) bì thư được niêm phong, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy có trọng lượng M1 = 0,091 gam, loại Heroin; M2 = 0,0579 gam, loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 (một) nón kết màu đen hiệu nón Sơn, 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, là vật cấm lưu thông và tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người đàn ông tên Ch bán ma túy cho Lê Văn H, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch và xe mô tô do Ch điều khiển không rõ kiểu dáng, biển số nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau, là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy có trọng lượng M1 = 0,091 gam, loại Heroine; M2 =

0,0579 gam, loại Methamphetamine và 01 (một) nón kết màu đen hiệu nón Sơn, 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA